CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM (HOSE: CSV)

Chuyên viên phân tích
Vũ Nhật Ánh
anh.vn@shs.com.vn

Khuyến nghị:	**THEO DÕI**
Giá hiện tại (24/07/2026):	21.500 VND
Giá mục tiêu	NA

Thông số cơ bản:

Vốn hóa (tỷ VND):	2.375,75
Số lượng CP lưu hành:	110.499.910
KLCP đang niêm yết:	110.499.910
KLGD trung bình 10 phiên (CP):	171.510
Giá thấp 52w:	21.500
Giá cao 52W:	38.300
Sở hữu nhà nước:	65%
Sở hữu NĐT nước ngoài:	-
Free-float:	35%

Diễn biến giá cổ phiếu

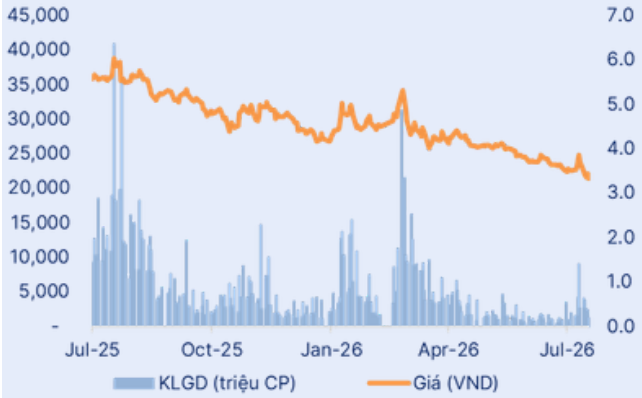

Nguồn: SHS Research, FiinProX

(tỷ VND)	2024	2025	2026F
Tổng tài sản	1.859	2.059	2.246
VCSH	1.494	1.566	1.665
Doanh thu	1.856	2.160	2.291
LNST	258	229	289
ROE	17,9%	15,0%	17,9%
ROA	14,4%	11,7%	13,4%
EPS (VND)	2.160	1.891	2.403
BVPS (VND)	14.064	14.675	16.231

SHS Research cập nhật khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu CSV:

- **Giá Axit Sulfuric bật tăng mạnh do cú sốc cung toàn cầu:** 6 tháng đầu năm 2026, giá Axit Sulfuric tại thị trường Trung Quốc tăng 2,7 lần, giúp giá bán bình quân sản phẩm H2SO4 của CSV tăng +249% YoY. Nguyên nhân đến từ **xung đột Iran làm gián đoạn nguồn cung lưu huỳnh** và Trung Quốc hạn chế xuất khẩu axit sulfuric để ổn định giá phân bón nội địa và đảm bảo nguyên liệu cho ngành sản xuất pin.
- **Sản lượng tiêu thụ NaOH và H2SO4 phục hồi tốt,** tăng lần lượt 22% và 27% YoY trong Q2/2026. Thị trường Xút trong nước tiếp tục duy trì trạng thái cung không đủ cầu, tạo dư địa tăng trưởng dài hạn.
- **KQKD Q2/2026 tăng đột biến, đánh dấu mức lãi quý cao nhất 10 năm.** Doanh thu thuần Q2 đạt 687,3 tỷ VND (+31% YoY, +9% QoQ); lợi nhuận gộp đạt 230,6 tỷ VND (+61% YoY, +83% QoQ), biên lợi nhuận gộp bật tăng lên 34% từ mức 20% của Q1/2026. LNST đạt 134,1 tỷ VND (+87% YoY, +197% QoQ) - mức lãi quý cao nhất trong vòng 10 năm gần đây.
- Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu đạt 1.315,6 tỷ VND (+31% YoY), hoàn thành 78% kế hoạch năm; **LNST đạt 179,2 tỷ VND (+40% YoY). Doanh thu dự phóng năm 2026F đạt 2.291 tỷ VND (+6% YoY)**, lợi nhuận sau thuế 289 tỷ VND (+26% YoY), tương ứng P/E forward là 8,9x.
- **Áp lực di dời gia tăng tại Dự án Nhơn Trạch.** CSV đã hoàn thành san lấp mặt bằng, xây dựng tường rào, nhà bảo vệ và một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật tại Nhơn Trạch, hiện đang tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu còn lại.

RỦI RO

- Rủi ro chính: **Rủi ro biến động giá sản phẩm đầu ra; Tiến độ di dời nhà máy sang KCN Nhơn Trạch;** Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào (giá điện & giá muối công nghiệp); Rủi ro tỷ giá; Rủi ro về đối thủ cạnh tranh, Rủi ro về pháp luật, Rủi ro về môi trường, Một số rủi ro khác...

Thị trường Xút trong nước tiếp tục duy trì trạng thái cung không đủ cầu

Nhu cầu tiêu thụ Xút nội địa năm 2025 đạt khoảng 450.000 tấn và được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 12% trong giai đoạn 2026 - 2030F dựa trên mức tăng trưởng bình quân của chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP). Đặc biệt, nhu cầu tiêu thụ xút sẽ tiếp tục gia tăng khi hàng loạt dự án Boxit - Alumin được triển khai.

Công suất sản xuất xút trong nước hiện nay đạt khoảng 230.000 tấn/năm, mới chỉ đáp ứng được 55% tổng nhu cầu nội địa. Vì vậy, hàng năm Việt Nam phải nhập khẩu hơn 100.000 tấn xút (chủ yếu từ Trung Quốc) để bù đắp lượng thiếu hụt. Do đó, vẫn còn dư địa tăng trưởng cho các nhà sản xuất Xút nội địa như CSV.

5 tháng đầu năm 2026, **Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu Xút,** đặc biệt là xút lỏng. Cụ thể, sản lượng xuất khẩu đạt 1,6 triệu tấn; tăng 12% YoY; giá xuất khẩu trung bình 297,4 USD/tấn (-5,5% YoY).

Xung đột Iran làm đứt gãy chuỗi cung ứng lưu huỳnh khiến giá Axit Sulfuric tăng mạnh.

Eo biển Hormuz gần như bị phong tỏa đã làm **gián đoạn nguồn cung lưu huỳnh** (nguyên liệu chính để sản xuất axit sulfuric) **từ các nhà máy lọc dầu và khí đốt tại Trung Đông** (nơi chiếm khoảng 30% sản lượng lưu huỳnh toàn cầu). Ngoài ra, Trung Quốc cũng hạn chế xuất khẩu axit sulfuric để ổn định giá phân bón trong nước và đảm bảo nguyên liệu cho ngành sản xuất pin.

Giá Axit Sulfuric sau khi tạo đáy giai đoạn 2023-2025 đã phục hồi tốt từ nửa cuối năm 2025 và bật tăng mạnh vào năm 2026. 6 tháng đầu năm, giá Axit Sulfuric tại thị trường Trung Quốc tăng 2,7 lần; hiện đang giao dịch ở mức 2.105 Yuan/tonne.

Trong 6 tháng cuối năm, **giá Xút (NaOH) được dự báo sẽ tiếp tục đi ngang hoặc chịu áp lực giảm** do tình trạng dư cung kéo dài tại Trung Quốc; giá Axit Sulfuric kỳ vọng sẽ hạ nhiệt do phần lớn cú sốc cung đã phản ánh vào giá. Tuy nhiên, việc (1) Trung Quốc tiếp tục duy trì hạn chế xuất khẩu, và (2) diễn biến xung đột Iran/Hormuz sẽ làm gia tăng rủi ro gián đoạn nguồn cung Axit Sulfuric trong khu vực.

Sản lượng (trái) và giá (phải) xuất khẩu Xút của Trung Quốc

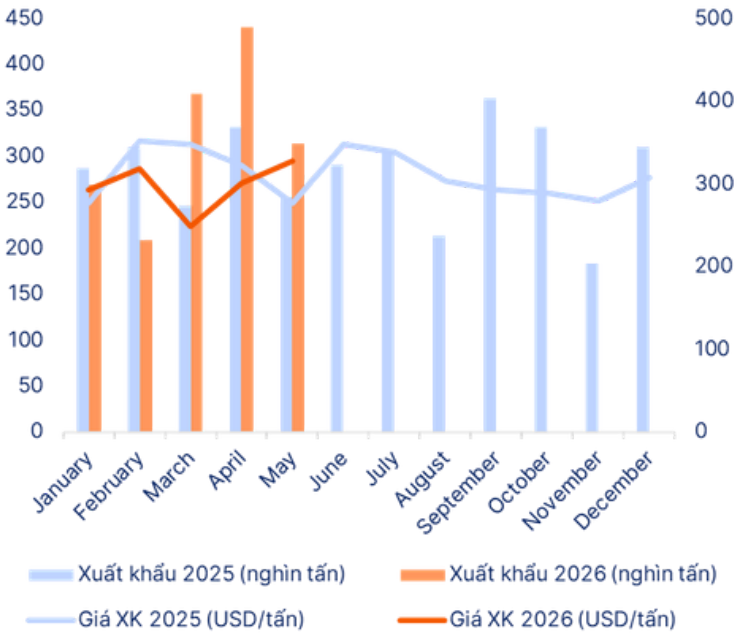

Giá Axit Sulfuric 2026 tăng 2,7 lần so với cùng kỳ

Nguồn: Bloomberg, SHS Research

Doanh thu CSV tăng tốt từ Q4/2025

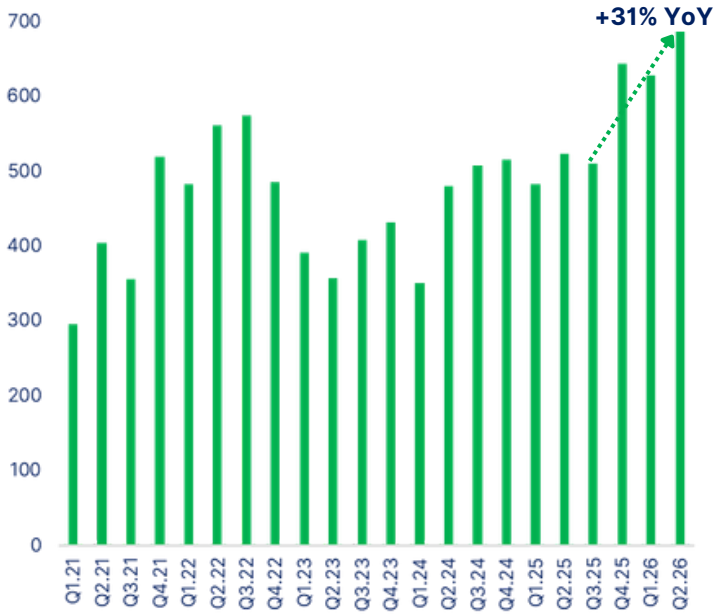

Lợi nhuận Q2/2026 của CSV tăng đột biến +86,7% YoY

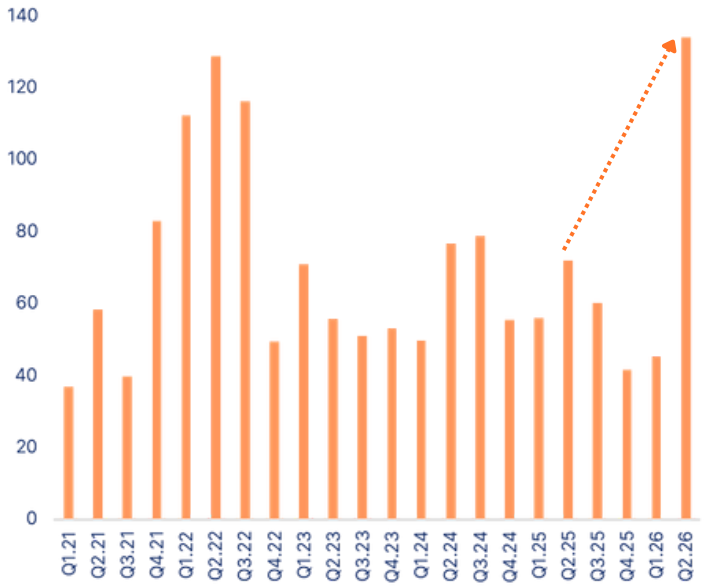

Nguồn: CSV, SHS Research

Kết quả kinh doanh của CSV tăng tốt trong Q2/2026

CSV ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong Q2/2026 chủ yếu đến từ mảng Xút - Clo tại công ty mẹ, trong khi mảng Phospho tại công ty con có phần suy giảm:

- Sản lượng tiêu thụ sản phẩm NaOH và H2SO4 tăng khá tốt, lần lượt 22%YoY và 27%YoY.
- Giá bán sản phẩm H2SO4 tăng mạnh, +249%YoY.
- Giá bán bình quân sản phẩm Phospho vàng (P4) giảm 6%YoY, sản lượng tiêu thụ sản phẩm P4 giảm 12% YoY.

Doanh thu thuần quý II đạt 687,3 tỷ VND, +9% QoQ, +31% YoY. Sau khi khấu trừ giá vốn, lợi nhuận gộp của công ty đạt 230,6 tỷ VND, +83% QoQ, +61% YoY, tương ứng biên lợi nhuận gộp 34% - tăng mạnh từ mức 20% của quý I/2026. Lợi nhuận sau thuế đạt 134,1 tỷ VND, tăng 197% QoQ và 87% YoY, đánh dấu mức lãi cao nhất trong vòng 10 năm gần đây.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, **doanh thu CSV đạt 1.315,6 tỷ VND,** +31% YoY, hoàn thành 78% kế hoạch năm. Giá vốn hàng bán có phần tăng chậm hơn mức tăng doanh thu (30%) giúp lợi nhuận gộp doanh nghiệp đạt 356,8 tỷ VND, +34% YoY, tương ứng biên lợi nhuận gộp 27%.

Doanh thu hoạt động tài chính giảm nhẹ, -5% YoY, đạt 21,1 tỷ VND; chi phí tài chính tăng 2,6 lần so với cùng kỳ, đạt 7,1 tỷ VND, chủ yếu đến từ chi phí lãi vay tăng lên 5,6 tỷ đồng.

Chi phí bán hàng & chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ so với cùng kỳ, +16% YoY, đạt 146 tỷ VND, trong đó mức tăng chủ yếu đến từ chi phí bán hàng, +32% YoY.

Lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm đạt 227,6 tỷ VND, +41% YoY, lợi nhuận thuần sau thuế đạt 179,2 tỷ VND, +40% YoY, biên lợi nhuận thuần 14%. **Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 1.563 VND, +50% YoY.**

Chi tiết KQKD của CSV 6 tháng đầu năm 2026

tỷ VND	6M/2025	6M/2026	%YoY	Q2/2026	%YoY
Doanh thu thuần	**1.006,1**	**1.315,6**	*31%*	**687,3**	*31%*
Lợi nhuận gộp	**267,1**	**356,8**	*34%*	**230,6**	*61%*
Biên LN gộp	26,6%	27,1%	*109%*	34%	*194%*
Doanh thu tài chính	**22,2**	**21,1**	*-5%*	**11,8**	*-6%*
Chi phí tài chính	-2,7	-7,1	*165%*	-3,8	*206%*
SG&A	-126,0	-146,3	*16%*	-71,0	*10%*
Lợi nhuận trước thuế	**161,0**	**227,6**	*41%*	**170,8**	*89%*
Lợi nhuận sau thuế	**127,8**	**179,2**	*40%*	**134,1**	*87%*
Biên lợi nhuận ròng	13%	14%	*131%*	20%	*277%*
EPS (VND/CP)	**1.041,0**	**1.563,0**	*50%*	**1.175,0**	*107%*

Nguồn: CSV, SHS Research

Chỉ số sinh lợi

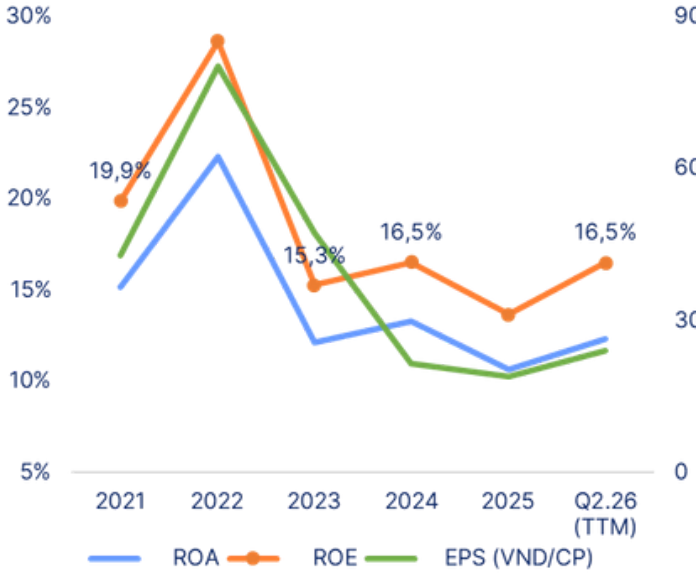

Biên lợi nhuận CSV từ 2021

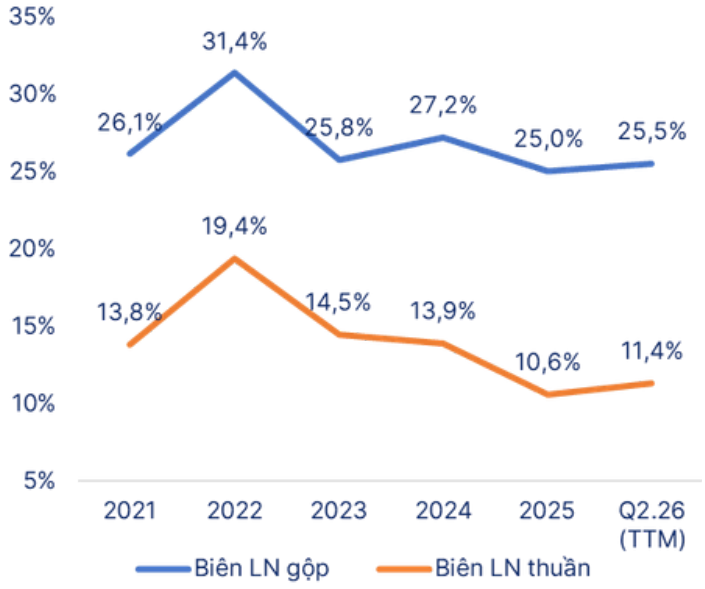

Nguồn: CSV, SHS Research

Tình hình tài chính

Tổng tài sản của CSV có xu hướng tăng tốt trong giai đoạn 2022 - 6M/2026. Tính đến ngày 30/6/2026, tổng tài sản của công ty đạt 2.318,8 tỷ VND, tăng 12,6% so với đầu năm. Trong đó, tiền, tương đương tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn tăng 5% so với đầu năm, lên 752,6 tỷ VND, chiếm 32% tổng tài sản.

Các khoản phải thu tăng mạnh, +33% YtD lên mức 568,7 tỷ VND, chiếm 25% tổng tài sản. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang cũng tăng 2,6 lần so với đầu năm, đạt khoảng 48 tỷ VND. Trong đó chủ yếu là dự án nhà máy hóa chất Nhơn Trạch, khoảng 24 tỷ đồng, tăng 3,7 lần so với đầu năm.

Về cơ cấu nguồn vốn, **tỷ lệ vay nợ của CSV có xu hướng tăng từ năm 2023 đến nay**. Tổng nợ phải trả của công ty tại ngày 30/06/2026 là 525 tỷ đồng, tăng 20% so với đầu năm; phần lớn là khoản vay ngắn hạn ngân hàng của công ty mẹ, đạt 249,6 tỷ VND, tăng 58% YoY. Ngoài ra, hiện công ty không có khoản vay dài hạn.

Cơ cấu tài sản

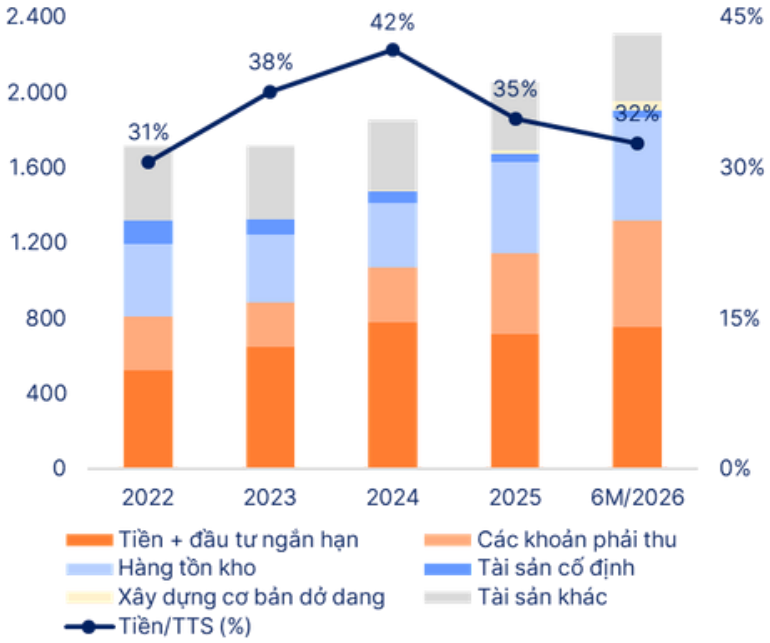

Cơ cấu nguồn vốn

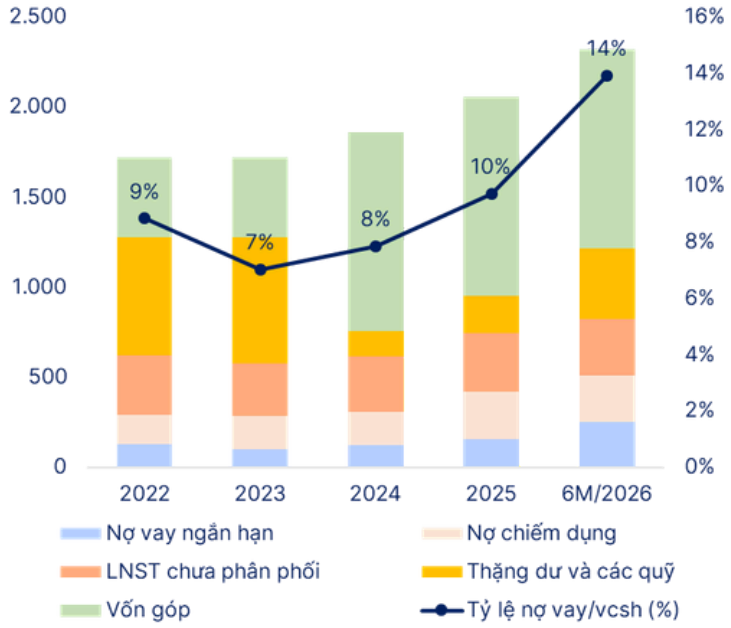

Nguồn: CSV, SHS Research

Yếu tố cần theo dõi

Áp lực di dời nhà máy

- Trong tháng 07/2026, CSV công bố bị cưỡng chế tháo dỡ tài sản, công trình gắn liền với đất tại 3 thửa đất thuộc KCN Biên Hòa 1, theo Quyết định của UBND phường Trấn Biên nhằm phục vụ Đề án chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 thành khu đô thị - thương mại - dịch vụ và cải thiện môi trường. **Thời gian thực hiện cưỡng chế sẽ diễn ra từ ngày 15/07 - 31/12/2026.**
- Theo công bố của Ban lãnh đạo tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, việc di dời và bàn giao mặt bằng các Nhà máy tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 dự kiến hoàn thành vào tháng 10/2029. Các nhà máy hiện tại đã dừng sản xuất một số dây chuyền và đang triển khai công tác tháo dỡ, chuẩn bị vận chuyển thiết bị để di dời về nhà máy hóa chất Nhơn Trạch theo kế hoạch.
- Tại Dự án Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch: Công ty đã hoàn thành công tác san lấp mặt bằng, xây dựng tường rào, nhà bảo vệ và một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật; hiện đang tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu còn lại của Dự án.
- **Dự án có tổng mức đầu tư 1.844 tỷ đồng**, bao gồm 632 tỷ đồng vốn tự có và 1.212 tỷ đồng vốn vay, dự kiến nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ tháng 12/2031.
- Theo Quyết định số 1618/QĐ-UBND của UBND phường Trấn Biên, giá bồi thường, hỗ trợ cho Công ty do bị thu hồi đất là 195 triệu đồng (chưa bao gồm thưởng di dời đúng tiến độ là 8 triệu đồng).

- Mảng Xút - Clo vẫn còn dư địa tăng trưởng do cung trong nước đang không đáp ứng đủ nhu cầu. Tuy nhiên cần theo dõi thêm hoạt động xuất khẩu tại Trung Quốc do thị trường này đối mặt với áp lực dư cung kéo dài

Rủi ro chính

- **Biến động giá sản phẩm đầu ra**: Động lực tăng trưởng 6 tháng đầu năm chủ yếu đến từ giá H2SO4 tăng đột biến do cú sốc cung toàn cầu. Đây là yếu tố mang tính sự kiện, giá Axit được kỳ vọng hạ nhiệt vào nửa cuối năm, có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.
- **Việc di dời các nhà máy từ KCN Biên Hòa 1 sang KCN Nhơn Trạch** tiềm ẩn nhiều rủi ro: gián đoạn sản xuất , phát sinh chi phí lớn liên quan đến đầu tư xây dựng, vận chuyển thiết bị... Nếu không được kiểm soát tốt, các rủi ro này có thể làm ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả kinh doanh trong ngắn hạn.
- **Một số rủi ro khác**: Rủi ro về đối thủ cạnh tranh, **Rủi ro về pháp luật**, **Rủi ro về Môi trường**, Rủi ro khó kiểm soát như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh, dịch bệnh...

Phân tích kỹ thuật

- **Xu hướng trung - dài hạn:** CSV vẫn đang giảm liên tục từ tháng 1/2025 đến nay và chưa có tín hiệu xác nhận đảo chiều, do đó cần chờ thêm tín hiệu rõ ràng hơn. Vùng hỗ trợ quanh mốc 20 (+/-), tương ứng đường xu hướng nối các đáy thấp nhất lịch sử từ tháng 3/2020, tháng 3/2021, đến hiện tại.
- **Ở khung ngắn hạn, giá đang tích lũy sau nhịp giảm mạnh**, với vùng hỗ trợ quanh 20,5 (+/-). Các vị thế mới nên chờ xu hướng giá ngắn - trung hạn xác nhận cải thiện trở lại thay vì bắt đáy sớm, đồng thời cần đánh giá thêm yếu tố cơ bản, đặc biệt là tiến độ di dời nhà máy ở KCN Biên Hòa 1.

PHỤ LỤC 1

Bảng cân đối kế toán (tỷ VND)	2024A	2025A	2026F	2027F
Tài sản ngắn hạn	**1.464,0**	**1.678,6**	**1.844,7**	**1.854,9**
Tiền/tương đương tiền	172,6	91,7	161,4	308,5
Đầu tư ngắn hạn	605,0	627,0	756,0	698,5
Các khoản phải thu	296,3	426,4	386,2	387,3
Hàng tồn kho	340,6	484,7	484,7	408,4
Tài sản khác	49,5	48,8	56,4	52,1
Tài sản dài hạn	**395,0**	**380,1**	**400,8**	**411,3**
Tài sản cố định	62,7	46,4	64,4	52,2
Đầu tư dài hạn	0,0	0,0	0,0	0,0
Xây dựng cơ bản dở dang	3,1	18,5	28,5	48,5
Tài sản khác	329,2	315,3	307,9	310,6
Tổng tài sản	**1.859,0**	**2.058,7**	**2.245,6**	**2.266,2**
Nợ ngắn hạn	**305,0**	**421,3**	**500,8**	**472,5**
Khoản phải trả	33,4	100,5	73,9	98,5
Người mua trả tiền trước	1,2	2,3	2,0	2,0
Vay nợ ngắn hạn	122,2	157,8	142,0	131,2
Nợ khác	148,1	160,8	282,9	240,9
Nợ dài hạn	**0,0**	**15,8**	**0,4**	**0,8**
Vay nợ dài hạn	0,0	0,0	0,0	0,0
Nợ khác	0,0	15,8	0,4	0,8
Tổng nợ	305,0	437,1	501,2	473,3
Vốn chủ sở hữu	**1.494,4**	**1.565,7**	**1.665,5**	**1.692,4**
Vốn góp	**1.105,0**	**1.105,0**	**1.105,0**	**1.105,0**
Thặng dư vốn cổ phần	0,0	0,0	0,0	0,0
Lợi nhuận giữ lại	**313,0**	**320,7**	**367,4**	**394,4**
Vốn khác	76,4	140,0	193,1	193,1
Lợi ích cổ đông thiểu số	59,6	55,9	79,0	100,5
Tổng nợ và vốn CSH	**1.859,0**	**2.058,7**	**2.245,6**	**2.266,2**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tỷ VND)	2024A	2025A	2026F	2027F
LCTT từ HĐ kinh doanh	231,4	64,8	414,1	373,5
LCTT từ HĐ đầu tư	(66,1)	(49,6)	(162,9)	5,4
LCTT từ HĐ tài chính	(99,8)	(96,1)	(181,5)	(231,8)
LCTT trong kỳ	**65,6**	**(80,9)**	**69,7**	**147,1**
Tiền/tương đương tiền đầu kỳ	107,0	172,6	91,7	161,4
Tiền/tương đương tiền cuối kỳ	172,6	91,7	161,4	308,5

Báo cáo kết quả kinh doanh (tỷ VND)	2024A	2025A	2026F	2027F
Doanh thu	**1.855,6**	**2.160,1**	**2.290,8**	**2.116,7**
Giá vốn hàng bán	1.350,7	1.619,2	1.688,0	1.570,8
Lợi nhuận gộp	504,9	541,0	602,8	545,9
Chi phí hoạt động	204,9	287,2	278,8	257,6
Lợi nhuận hoạt động	300,0	253,8	324,0	288,3
Doanh thu tài chính	**30,1**	**42,7**	**36,8**	**47,5**
Chi phí tài chính	2,9	7,2	5,7	4,1
Lợi nhuận khác	1,6	5,7	4,7	4,4
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	328,3	293,1	358,9	335,2
Thuế TNDN	70,0	63,8	70,3	65,7
Lợi nhuận sau thuế	**258,3**	**229,3**	**288,6**	**269,5**
Lợi ích cổ đông thiểu số	19,7	20,4	23,1	21,6
LNST của cty mẹ	**238,6**	**208,9**	**265,5**	**248,0**
% Biên LNST	14%	11%	13%	13%
EPS (VND)	2.159,6	1.890,9	2.402,8	2.244,1

Các chỉ số tài chính (tỷ VND)	2024A	2025A	2026F	2027F
Chỉ số định giá				
SLCP lưu hành (triệu cp)	110.500	110.500	110.500	110.500
EPS (VND)	2.160	1.891	2.403	2.244
Chỉ số sinh lời				
Biên LN gộp	27,2%	25,0%	26,3%	25,8%
Biên LN ròng	12,9%	9,7%	11,6%	11,7%
ROE	17,9%	15,0%	17,9%	16,1%
ROA	14,4%	11,7%	13,4%	11,9%
Chỉ số đòn bẩy (lần)				
Chỉ số thanh toán lãi vay	139,1	46,4	63,9	82,5
Tỷ số nợ vay/tổng tài sản	6,6%	7,7%	6,3%	5,8%
Tỷ số nợ vay/VCSH	7,9%	9,7%	8,1%	7,3%
H.số TT hiện hành	4,8	4,0	3,7	3,9
H.số thanh toán nhanh	3,5	2,7	2,6	3,0

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Khả quan: Kỳ vọng tăng giá từ 10% - 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá đến 10% trong khoảng thời gian 12 tháng

Kém khả quan: Kỳ vọng giảm giá đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Cần lưu ý: Đây là những mã cổ phiếu có những thông tin bất thường hay có giao dịch bất thường... có ảnh hưởng trọng yếu đến doanh nghiệp. (Mục tiêu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư)

Không khuyến nghị: Bộ phận nghiên cứu đang hoặc sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các qui định của luật và/hoặc chính sách công ty trong các trường hợp nhất định tránh các xung đột lợi ích, ví dụ như SHS đang thực hiện tư vấn chiến lược, IPO...

Chưa khuyến nghị: Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu không được đưa ra do chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không có hiệu lực đối với cổ phiếu này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Tòa nhà SHS,
Số 41 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

SHS

Kiến tạo tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

Website: shs.com.vn

Tel: 1900 63 8588

Email: hotrokhachhang@shs.com.vn

GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: shsmart.shs.com.vn